

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024-2025 - KHÓA 60 - KHOA KHÁCH SẠN DU LỊCH**
(Kèm theo quyết định số 2323/QĐ-ĐHTM ngày 14 tháng 11 năm 2025)

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 tháng 10	ĐTB HK2 NH 24-25 tháng 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
1	24D255010	Phạm Thùy	Dương	K60BKI1	BKI	7	8	8.83	4	87		Khá
2	24D255027	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	K60BKI1	BKI	7	8	8.83	4	93		Giỏi
3	24D255001	Lê Văn	Anh	K60BKI1	BKI	7	8	8.64	3.79	84		Khá
4	24D255025	Đàm Thiếu Bảo	Ngân	K60BKI1	BKI	11	4	8.58	3.64	75		Khá
5	24D255005	Phạm Ngọc	Anh	K60BKI1	BKI	7	8	8.57	3.79	84		Khá
6	24D255042	Lại Minh	Tuấn	K60BKI1	BKI	7	8	8.57	3.79	77		Khá
7	24D255040	La Quỳnh	Trang	K60BKI1	BKI	15		8.52	3.77	83		Khá
8	24D112007	Phan Bảo	Châm	K60BKN1	BKN	17		9.09	3.88	85		Giỏi
9	24D112025	Phan Thị Cẩm	Ly	K60BKN1	BKN	17		8.95	3.82	86		Khá
10	24D112040	Trần Bích	Phương	K60BKN1	BKN	17		8.81	3.82	89		Khá
11	24D112008	Phạm Quỳnh	Châu	K60BKN1	BKN	17		8.71	3.65	78		Khá
12	24D110041	Trần Thị Thùy	Trang	K60BKS1	BKS	16		9.48	4	80		Giỏi
13	24D110052	Nguyễn Thị Phương	Anh	K60BKS2	BKS	16		9.23	4	87		Giỏi
14	24D110054	Trần Thị Thu	Ánh	K60BKS2	BKS	16		9.23	4	85		Giỏi
15	24D110026	Nguyễn Thị Trà	My	K60BKS1	BKS	16		9.18	3.94	82		Khá
16	24D110029	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	K60BKS1	BKS	14	2	9.1	3.86	83		Khá
17	24D110049	Đoàn Thị Phương	Anh	K60BKS2	BKS	16		9.08	3.81	80		Khá
18	24D110068	Ngô Diệu	Linh	K60BKS2	BKS	16		9.08	3.88	84		Khá
19	24D110022	Nguyễn Trang	Linh	K60BKS1	BKS	14	2	9.07	3.86	98		Xuất sắc
20	24D110089	Đinh Thanh	Trà	K60BKS2	BKS	16		9.06	3.69	89		Khá
21	24D110116	Nguyễn Khánh	Linh	K60BKS3	BKS	16		9.05	3.94	81		Khá
22	24D110012	Kim Hoàng	Hà	K60BKS1	BKS	16		9.04	3.88	82		Khá
23	24D250143	Trần Hà	Vy	K60BLH3	BLH	17		8.97	4	90	Có	Giỏi
24	24D250134	Nguyễn Phương	Thanh	K60BLH3	BLH	17		8.94	3.76	88		Giỏi
25	24D250123	Phan Quỳnh	My	K60BLH3	BLH	17		8.84	3.71	88		Giỏi
26	24D250001	Đỗ Hoài	An	K60BLH1	BLH	15	2	8.83	3.6	100		Giỏi
27	24D250129	Lê Thị Yến	Nhi	K60BLH3	BLH	17		8.83	3.65	89		Giỏi
28	24D250100	Vũ Thị Quỳnh	Anh	K60BLH3	BLH	17		8.82	3.59	84		Khá
29	24D250097	Hoàng Khánh	An	K60BLH3	BLH	15	2	8.77	3.6	90		Khá
30	24D250133	Lê Phan Mỹ	Tâm	K60BLH3	BLH	17		8.77	3.62	88		Khá
31	24D250098	Nguyễn Lê Bảo	Anh	K60BLH3	BLH	17		8.76	3.53	87		Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	Số TC miễn	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
32	24D250027	Nguyễn Trúc	Mai	K60BLH1	BLH	17		8.72	3.62	89		Khá
33	24D250056	Hà Minh	Châu	K60BLH2	BLH	17		8.72	3.59	83		Khá
34	24D250085	Nguyễn Thị	Quyên	K60BLH2	BLH	17		8.71	3.53	80		Khá
35	24D250041	Nguyễn Phương	Thảo	K60BLH1	BLH	17		8.69	3.59	81		Khá
36	24D250111	Trần Thu	Hiền	K60BLH3	BLH	17		8.69	3.65	80		Khá
37	23D252011	Trần Thị Phương	Hậu	K60BLN1	BLN	13		8.93	3.92	83		Giỏi
38	24D252006	Trịnh Thị Quý	Bình	K60BLN1	BLN	17		8.92	3.76	84		Khá
39	24D252032	Tạ Thanh	Trúc	K60BLN1	BLN	17		8.81	3.59	79		Khá
40	24D252003	Vũ Tiến Phan	Anh	K60BLN1	BLN	17		8.66	3.59	93		Khá
TỔNG CỘNG												

(Danh sách gồm 40 sinh viên)

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS, TS Nguyễn Hoàng